

Biểu mẫu 01

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8 TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

THÔNG BÁO Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	- Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. - Ngủ 1 giấc buổi trưa. - Biết đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Nhận biết, phân loại 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn và thức uống. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) - Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.
II	Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của nhà trường thực	Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT và Thông tư 28/2016/TT-	- Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT và

	hiện	BGDDT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDDT Các nội dung khác: - Nội dung và các chủ điểm giáo dục: Nhà trẻ chỉ dạy theo kỹ năng như: - Kỹ năng nghe - Kỹ năng cầm nắm - Kỹ năng xâu - Kỹ năng vò - Kỹ năng quan sát - Kỹ năng phân biệt kích thước - Kỹ năng phân biệt hình dạng * Hưởng ứng các Lễ hội – Các sự kiện phát sinh trong năm.	Thông tư 28/2016/TT-BGDDT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDDT Các nội dung khác: - Tổ chức các Hội thi cấp trường: + Hội thi “Nét vẽ xanh” + Hội thi “Bé tìm hiểu luật giao thông”. + Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” + Hội thao “Bé vui với vận động” + Hội thi “Văn nghệ mừng sinh nhật Bác 19/5”. - Tham gia các Hội thi cấp Quận: + Hội thi Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex. Kết quả: 01 giải Ba; 01 giải Khuyến khích. + Hội thi Nét vẽ xanh cấp quận. Kết quả: 04 bé đạt cấp quận. - Các sự kiện - Lễ hội - Tham quan: + Ngày hội Bé đến trường 5/9.
--	------	---	--

			+ Ngày hội Quà tặng yêu thương. + Ngày hội Bé trồng cây. + Mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. + Bé vui với ông già Noel. + Bé vui xuân 2023. + Ngày hội “Sách của bé”. + Bé đi siêu thị Bách Hóa Xanh. + Ngày hội trồng cây nhớ Bác. + Giỗ Tổ Hùng Vương kết hợp sự kiện chào mừng ngày 30/4. + Lễ ra trường của các bé khối Lá. + Lễ tổng kết. Các lớp học năng khiếu: Vẽ, nhịp điệu, anh văn.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Biết tránh 1 số vật dụng và nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở. - Biết tránh 1 số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở. - Làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh) - Lĩnh vực phát triển thể chất đạt	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng cá nhân đúng cách. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết 1 số biểu hiện

		94.5% - Lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 93,5 % - Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 95% - Lĩnh vực phát triển TC-KNXH và thẩm mỹ đạt 95,5%	khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Lĩnh vực phát triển thể chất đạt 93.5% - Lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 94.9% - Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 96.2% - Lĩnh vực phát triển TC-KNXH đạt 94.5%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non.	- Hằng năm, đơn vị luôn quan tâm đến việc tổ chức các sự kiện, lễ hội, hội thi, chuyên đề chăm sóc - giáo dục trẻ nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, học tập phát triển kỹ năng sống, khả năng tự tin giao tiếp với mọi người xung quanh.	- Hằng năm, đơn vị luôn quan tâm đến việc tổ chức các sự kiện, lễ hội, hội thi, chuyên đề chăm sóc - giáo dục trẻ nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, học tập phát triển kỹ năng sống, khả năng tự tin giao tiếp với mọi người xung quanh.

Quận 8, ngày 31 tháng 5 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Kim Phúc

Biểu mẫu 02

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022 - 2023

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 Tháng tuổi	13-24 Tháng tuổi	25-36 Tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	292	00	00	33	69	90	100
1	Số trẻ em nhóm ghép	00	00	00	00	00	00	00
2	Số trẻ em học 1 buổi/ ngày	00	00	00	00	00	00	00
3	Số trẻ em học 2 buổi/ ngày	292	00	00	33	69	90	100
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	00	00	00	00	00	00	00
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	292	00	00	33	69	90	100
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	292	00	00	33	69	90	100
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	292	00	00	33	69	90	100
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	292	00	00	33	69	90	100
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	00	00	00	00	00	00	00
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	292	00	00	33	69	90	100
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể	00	00	00	00	00	00	00

	<i>thấp còi</i>							
5	Số trẻ thừa cân béo phì	41	00	00	02	08	18	13
VI	Số trẻ em học các chương Trình chăm sóc giáo dục	292	00	00	33	69	90	100
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT và Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT						
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT và Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT						

Quận 8, ngày 31 tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Kim Phúc

Biểu mẫu 03

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	09	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	09	1.88
2	Phòng học bán kiên cố	00	00
3	Phòng học tạm	00	00
4	Phòng học nhò	00	00
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1.091,6	3.26
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	218.1	0.65
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	630	1.88
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	504	1.50
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	81	0.24
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	168	0.50
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		0
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	24	0.07
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	42	0.13
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	9	1

2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	05	Số bộ/sân chơi(trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	-Máy ảnh:0 -Máy vi tính:8 -Máy in: 3 - Bảng tương tác: 1	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	9	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	9 HƯ	
3	Đầu Video/đầu đĩa	9 HƯ	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5	14	Phân biệt khu vực nam nữ	0,17 m ² /trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Quận 8, ngày 31 tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Kim Phúc

Biểu mẫu 04

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	30	01	00	18	03	03	05							
I	Giáo viên	18	00	00	16	03	00	00	08	08	03	07	12	00	00
1	Nhà trẻ	03	00	00	03	00	00	00	03	00	00	01	02	00	00
2	Mẫu giáo	15	00	00	13	03	00	00	05	08	03	06	10	00	00
II	Cán bộ quản lý	03	01	00	02	00	00	00	00	00	03	03	00	00	00
1	Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	00	00	00	00	01	01	00	00	00
2	Phó hiệu trưởng	02	00	00	02	00	00	00	00	00	02	02	00	00	00
III	Nhân viên	09	00	00	01	00	03	05				00	00	00	00
1	Nhân viên văn thư	01	00	00	00	00	01	00				01	00	00	00
2	Nhân viên kế toán	01	00	00	00	00	01	00				01	00	00	00
3	Thủ quỹ	00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Nhân viên y tế	00	00	00	00	00	00	00				00	00	00	00
5	Nhân viên khác	07	00	00	00	00	01	06				00	07	00	00

Tổng số CB – GV – CNV năm học 2022-2023: 30 người

Quận 8, ngày 31 tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Kim Phúc

